

Phụ lục II
BIỂU MẪU ÁP DỤNG CHO VIỆC ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ
TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định: /2024/QĐ-UBND, ngày / /2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Lai Châu)

1. B2-1-BBHS: Biên bản mở hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
2. B2-2a-NXĐTCN: Phiếu nhận xét hồ sơ đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp tỉnh.
3. B2-2b-NXĐTXH/NXĐA: Phiếu nhận xét hồ sơ đề tài khoa học xã hội và nhân văn hoặc đề án khoa học cấp tỉnh.
4. B2-2c-NXDA: Phiếu nhận xét hồ sơ dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh.
5. B2-3a-ĐGĐTCN: Phiếu đánh giá hồ sơ đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp tỉnh.
6. B2-3b-ĐGĐTXH/ĐGĐA: Phiếu đánh giá hồ sơ đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn hoặc đề án khoa học cấp tỉnh.
7. B2-3c-ĐGDA: Phiếu đánh giá hồ sơ dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh.
8. B2-4-KPĐG: Biên bản kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
9. B2-5-THKP: Bảng tổng hợp kiểm phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
10. B2-6-BBHĐ: Biên bản họp hội đồng đánh giá hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
11. B2-7-GUQ: Giấy ủy quyền.
12. B2-8-GTHĐ: Bản giải trình ý kiến Hội đồng tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp.
13. B2-9-BBKQKT: Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ (nếu có).

....., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

.....

2. Địa điểm và thời gian

....., ngày/...../20...

3. Đại diện các cơ quan và tổ chức liên quan tham gia mở hồ sơ

TT	Tên cơ quan, tổ chức	Họ và tên đại biểu

4. Tình trạng của các hồ sơ

- Tổng số hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ KH&CN:..... hồ sơ.

- Số hồ sơ được niêm phong kín đến thời điểm mở hồ sơ:...../..... (tổng số hồ sơ đăng ký).

- Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp được thể hiện trong bảng sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp	Tình trạng Hồ sơ		
		Nộp đúng hạn ¹	Tính đầy đủ của Hồ sơ đăng ký ²	Tổ chức có con dấu, tài khoản
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

¹ Những Hồ sơ nộp quá hạn sẽ được thông kê vào biểu này nhưng không mở;

² Hồ sơ gồm đầy đủ các loại tài liệu được quy định tại Điều 5 của Quyết định.../2024/QĐ-UBND.

5. Tình trạng hồ sơ sau khi rà soát

Tình trạng của các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp sau khi rà soát được thể hiện trong bảng sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp	Tình trạng Hồ sơ				
		Có nhiệm vụ cấp tỉnh ³				
		Đang chủ trì nhiệm vụ (chưa nghiệm thu) ⁴	Nợ thu hồi nhiệm vụ KH&CN ⁵	Bị đình chỉ do sai phạm	Nộp hồ sơ đánh giá nghiệm thu muộn	Không đăng ký, nộp lưu giữ kết quả thực hiện theo quy định
(1)	(2)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Kết luận: Như vậy, trong số..... hồ sơ đăng ký, có..... hồ sơ hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá, cụ thể như sau:

TT	Tên tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Ghi chú
(1)	(2)	(3)
1		
2		

Các bên thống nhất và ký vào biên bản mở hồ sơ vào.....h.....phút, ngày...../...../20.....

PHÒNG CHUYÊN MÔN

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

³ Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ;

⁴ Nhiệm vụ cấp tỉnh gồm: đề tài, đề án, dự án SXTN, Dự án CGCN và các nhiệm vụ khác theo quy định.

⁵ Tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ.

PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên:.....

1. Tên đề tài:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:

Nhóm tiêu chí đánh giá	Nhận xét của chuyên gia				
	4	3	2	1	0
3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu [Mục 15, 16]					
- Tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng được yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu					
- Tình hình nghiên cứu trong và ngoài tỉnh (mức độ phân tích và cập nhật đầy đủ)					
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:</i>					
3.2. Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng [Mục 17, 18]					
- Các nội dung nghiên cứu và bố trí nhân lực thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng					
- Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra					
- Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu					
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:</i>					

3.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ [Mục 22]	
- Đầy đủ và đáp ứng yêu cầu đặt hàng (định lượng và định tính)	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Đào tạo sau đại học	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:</i>	
3.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống [Mục 23,24,25]	
- Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan/tổ chức ứng dụng.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:</i>	
3.5. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện [Mục 18, 19, 20, 21, 26, phần IV và giải trình các khoản chi của dự toán]	
- Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án trang bị, quản lý, xử lý tài sản.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Dự toán phù hợp với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài và tổng mức kinh phí.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:</i>	
3.6. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia [Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]	
- Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nhân lực và cơ sở trang thiết bị).	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:</i>	
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Ghi chú: Điểm nhận xét theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

3.7. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

Nhận xét, kiến nghị:

.....
.....
.....

Ngày tháng..... năm 20....

(Người đánh giá, ghi rõ họ tên)

**PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP TỈNH**

Họ và tên:

Ủy viên phản biện
Ủy viên hội đồng

1. Tên đề tài/đề án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	<i>Nhận xét của chuyên gia</i>				
	4	3	2	1	0
3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu [Mục 14 và 15]	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐				
- Tính đầy đủ và cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài tỉnh.					
- Tính khoa học và thực tiễn việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu.					
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:</i>					
3.2. Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu [Mục 16, 17]	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐				
- Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu					
- Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu					
<i>Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:</i>					

3.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu [Mục 18]	
- Cách tiếp cận đề tài với đối tượng nghiên cứu	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3:	
3.4. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện [Mục 19, 20, 21, 22, 25, phần IV và giải trình các khoản chi của dự toán]	
- Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài tỉnh, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án thiết bị	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Dự toán phù hợp với nội dung, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài/đề án và tổng mức kinh phí.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:	
3.5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài/đề án và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu [Mục 23, 24]	
- Sản phẩm của đề tài/đề án đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Hiệu quả khoa học, thực tiễn (Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân, bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học)	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Phương án ứng dụng và chuyển giao cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan (tổ chức) ứng dụng	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:	
3.6. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia [Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]	
- Tổ chức chủ trì đề tài/đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài/đề án.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:	
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Ghi chú: Điểm nhận xét theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

3.7. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài/đề án.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài/đề án.

Nhận xét, kiến nghị:

.....
.....

Ngày..... tháng..... năm 20....

(Người đánh giá, ghi rõ họ tên)

PHIẾU NHẬN XÉT HỒ SƠ
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP TỈNH

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên:

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
Tên tổ chức:	
Họ và tên cá nhân:	

3. Nhận xét theo nhóm tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí nhận xét	Nhận xét của chuyên gia				
	4	3	2	1	0
3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án [Mục 12, 13]	☐☐☐☐☐ ☐☐☐☐☐				
- Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án.					
- Khả năng triển khai và hoàn thiện công nghệ, khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án.					
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 1:					
3.2. Nội dung và phương án triển khai [Mục 14, 15, 16 và phụ lục 8]	☐☐☐☐☐ ☐☐☐☐☐ ☐☐☐☐☐				
- Mức độ hợp lý của các vấn đề công nghệ mà dự án đề xuất cần giải quyết để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng.					
- Tính hợp lý các nội dung cần triển khai thực hiện.					
- Tính khả thi của phương án thực hiện.					
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 2:					
3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ [Mục 13, 18]					
- Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài tỉnh.	☐☐☐☐☐				
Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án; Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.	☐☐☐☐☐				

Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 3.....:	
3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế-xã hội dự kiến của dự án [Mục 13.3, 13.5, 19 và phụ lục 9]	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Làm rõ các thông số của sản phẩm và công nghệ	
- Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án.	
- Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 4:.....	
3.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ [Mục 18]	☐ ☐ ☐ ☐ ☐
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 5:.....	
3.6. Phương án tài chính [Mục 13.4, 16.4, Phần III, các phụ lục từ số 1 đến 7 và văn bản pháp lý cam kết huy động vốn]	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện.	
- Sự phù hợp của tổng dự toán và dự toán chi tiết.	
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 6:.....	
3.7. Năng lực thực hiện [Mục 11, 13.4, 16 và Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính.	
- Điều kiện và năng lực của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp chính.	
Ý kiến nhận xét đối với nhóm tiêu chí 7:.....	
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Ghi chú: Điểm nhận xét theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất phù hợp với các sản phẩm của dự án.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất không phù hợp với các sản phẩm của dự án.

Nhận xét, kiến nghị:

.....

Ngày..... tháng..... năm 20....
 (Người đánh giá, ghi rõ họ và tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN
CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM
VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH**

1. Tên đề tài:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: <i>Tên tổ chức:</i> <i>Họ và tên cá nhân:</i>	

3. Đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu [Mục 15 và 16]	☐☐☐☐☐ ☐☐☐☐☐					2			12
- Tính khoa học và thực tiễn trong việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu của đề tài đáp ứng yêu cầu đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu.						1			
- Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước (mức độ phân tích và cập nhật đầy đủ)									

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
3.2. Nội dung, nhân lực thực hiện các nội dung, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng [Mục 17, 18]						3			24
- Các nội dung nghiên cứu và bố trí nhân lực thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng									
- Phương pháp nghiên cứu phù hợp với các nội dung nghiên cứu đề ra						2			
- Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu						1			
3.3. Sản phẩm khoa học và công nghệ [Mục 22]						3			16
- Cách tiếp cận đề tài/đề án với đối tượng nghiên cứu									
- Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu						1			
3.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống [Mục 23,24,25]									16
- Khả năng thị trường của sản phẩm, công nghệ tạo ra.						1			
- Phương án chuyển giao kết quả nghiên cứu cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan/tổ chức ứng dụng.						3			
3.5. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện [Mục 18, 19, 20, 21, 26, phần IV và giải trình các khoản chi của dự toán]									16
- Tính hợp lý và khả thi của phương án phối hợp, hợp tác quốc tế, thuê chuyên gia, tiến độ thực hiện và phương án trang bị, quản lý, xử lý tài sản.						2			

- Dự toán phù hợp với nội dung công việc, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài và tổng mức kinh phí.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐	2			
--	--	---	--	--	--

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
3.6. Năng lực tổ chức và cá nhân tham gia <i>[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]</i>	☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐					2			16
- Tổ chức chủ trì đề tài và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài (nhân lực và cơ sở trang thiết bị).									
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính.						2			
Ý kiến đánh giá tổng hợp									100

Ghi chú: Điểm đánh giá theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại điểm a khoản 9 Điều 11 của Quyết định: /2024/QĐ-UBND, ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu).

3.7. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của đề tài.

Nhận xét, kiến nghị:

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...
(Người đánh giá, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN
CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM
VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ
ĐỀ TÀI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN HOẶC ĐỀ ÁN KHOA HỌC
CẤP TỈNH

1. Tên đề tài/đề án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì:	
<i>Tên tổ chức:</i>	
<i>Họ và tên cá nhân:</i>	

4. Đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
3.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu [Mục 14 và 15]									12
- Tính đầy đủ và cập nhật tình hình nghiên cứu trong và ngoài tỉnh.						1			
- Tính khoa học và thực tiễn việc luận giải cụ thể hóa mục tiêu và nội dung nghiên cứu đáp ứng yêu cầu của đặt hàng và làm rõ được sự cần thiết phải nghiên cứu.						2			

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
3.2. Nội dung và hoạt động hỗ trợ nghiên cứu [Mục 16, 17]									
- Tính hệ thống, logic, đầy đủ, rõ ràng của các nội dung nghiên cứu	☐ ☐ ☐ ☐ ☐					2			12
- Tính hợp lý, khả thi của các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu	☐ ☐ ☐ ☐ ☐					1			
3.3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu [Mục 18]									
- Cách tiếp cận đề tài/đề án với đối tượng nghiên cứu	☐ ☐ ☐ ☐ ☐					1			12
- Phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng phù hợp với đối tượng nghiên cứu	☐ ☐ ☐ ☐ ☐					2			
3.4. Tính khả thi về kế hoạch và kinh phí thực hiện [Mục 19, 20, 21, 22, 25, phần IV và giải trình các khoản chi của dự toán]									
- Phương án phối hợp các tổ chức, cá nhân trong/ngoài tỉnh và kế hoạch thực hiện	☐ ☐ ☐ ☐ ☐					2			20
- Dự toán phù hợp với nội dung, sản phẩm dự kiến tạo ra của đề tài/đề án và tổng mức kinh phí.	☐ ☐ ☐ ☐ ☐					3			
3.5. Tính mới của sản phẩm, lợi ích kết quả của đề tài/đề án và phương án chuyển giao sản phẩm, kết quả nghiên cứu [Mục 23, 24]									
- Sản phẩm của đề tài/đề án đáp ứng theo yêu cầu đặt hàng	☐ ☐ ☐ ☐ ☐					2			24
- Hiệu quả khoa học, thực tiễn (Tác động tốt đến xã hội, ngành, lĩnh vực; nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân, bài báo quốc tế, đào tạo sau đại học)	☐ ☐ ☐ ☐ ☐					2			
- Phương án ứng dụng và chuyển giao cho cơ quan đề xuất đặt hàng, cơ quan tổ chức/ứng dụng	☐ ☐ ☐ ☐ ☐					2			

Tiêu chí đánh giá	Chuyên gia đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
3.6. Năng lực và kinh nghiệm của tổ chức và cá nhân tham gia <i>[Hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]</i>									20
- Tổ chức chủ trì đề tài/đề án và tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài/đề án.						2			
- Năng lực và thành tích nghiên cứu của chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính.						3			
Ý kiến đánh giá tổng hợp									100

Ghi chú: Điểm đánh giá theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại điểm a khoản 9 Điều 10 của Quyết định: /2024/QĐ-UBND, ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu).

4.7. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của đề tài/đề án

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất phù hợp với các sản phẩm của đề tài/đề án.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất không phù hợp với các sản phẩm của đề tài/đề án.

Nhận xét, kiến nghị:

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...
(Người đánh giá, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN
CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM
VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Biểu B2-3c-ĐGDA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ
DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP TỈNH

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì	
Tên tổ chức:	
Họ và tên cá nhân:	

3. Đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Thành viên Hội đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
3.1. Tổng quan về các vấn đề công nghệ và thị trường của dự án [Mục 12, 13]	☐☐☐☐☐ ☐☐☐☐☐					1			8
- Mức độ làm rõ được xuất xứ của công nghệ và chứng minh sự cần thiết phải thực hiện dự án.						1			
- Khả năng triển khai và hoàn thiện công nghệ, khả năng tạo ra cơ hội kinh doanh sản xuất của dự án.						1			
3.2. Nội dung và phương án triển khai [Mục 14, 15, 16 và phụ lục 8]									20
- Mức độ hợp lý của các vấn đề công nghệ mà dự án đề xuất cần giải quyết để đạt được mục tiêu và yêu cầu đặt hàng.	☐☐☐☐☐					1			
- Tính hợp lý các nội dung cần triển khai thực hiện.	☐☐☐☐☐					2			
- Tính khả thi của phương án thực hiện.	☐☐☐☐☐					2			

Tiêu chí đánh giá	Thành viên Hội đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
3.3. Tính mới và tính khả thi của công nghệ [Mục 13, 18]						1			12
- Trình độ công nghệ của dự án so với công nghệ trong và ngoài tỉnh.						2			
- Khả năng tạo ra sản phẩm mới từ công nghệ của dự án; Tính khả thi của công nghệ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.									
3.4. Khả năng phát triển và hiệu quả kinh tế - xã hội dự kiến của dự án [Mục 13.3, 13.5, 19 và phụ lục 9]						1			12
- Làm rõ các thông số của sản phẩm và công nghệ						1			
- Khả năng cạnh tranh của công nghệ, sản phẩm tạo ra bằng công nghệ của dự án.						1			
- Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng, hiệu quả kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng						1			
3.5. Sản phẩm khoa học và công nghệ [Mục 18]						4			16
3.6. Phương án tài chính [Mục 13.4, 16.4, Phần III, các phụ lục từ số 1 đến 7 và văn bản pháp lý cam kết huy động vốn]						2			16
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.						2			
- Sự phù hợp của tổng dự toán và dự toán chi tiết.									

Tiêu chí đánh giá	Thành viên Hội đánh giá					Hệ số	Điểm	Σ	Điểm tối đa
	4	3	2	1	0				
3.7. Năng lực thực hiện [Mục 11, 13.4, 16 và hồ sơ năng lực của tổ chức và lý lịch khoa học của cá nhân tham gia]						2			16
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ nhiệm dự án và các thành viên thực hiện chính.									
- Điều kiện và năng lực của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp chính.						2			
Ý kiến đánh giá tổng hợp									100

Ghi chú: Điểm đánh giá theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại điểm a khoản 9 Điều 10 của Quyết định: /2024/QĐ-UBND, ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu)

3.8. Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của dự án

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất phù hợp với các sản phẩm của dự án.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất không phù hợp với các sản phẩm của dự án.

Nhận xét, kiến nghị:

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...

(Người đánh giá, ghi rõ họ tên)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN
CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM
VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Biểu B2-4-KPDG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH

Tên nhiệm vụ:	
Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: Tên tổ chức: Họ và tên cá nhân:	
1. Số phiếu phát ra: ☐	2. Số phiếu thu về: ☐
3. Số phiếu hợp lệ: ☐	4. Số phiếu không hợp lệ: ☐

TT	Ủy viên	Nhóm tiêu chí đánh giá							Tổng số điểm
		Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	Tiêu chí 6	Tiêu chí 7 ¹	
1	Ủy viên thứ nhất								
2	Ủy viên thứ hai								
3	Ủy viên thứ ba								
4									
5									
6									
7									
8									
9									
	Tổng số điểm trung bình								

¹ Tiêu chí này dành cho dự án sản xuất thử nghiệm

TT	Ủy viên	Phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ	
		Phù hợp	Không phù hợp
1	Chủ tịch		
2	Phó Chủ tịch		
3	Ủy viên phản biện 1		
4	Ủy viên phản biện 2		
5	Ủy viên		
6			
7			
....			

Các thành viên ban kiểm phiếu

Thành viên thứ 1
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên thứ 2
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN
CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM
VỤ KH&CN CẤP TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

Tên nhiệm vụ:

.....
.....

TT	Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì	Tổng điểm trung bình của các thành viên hội đồng	Phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ
1			Số.... phù hợp/..... Không phù hợp ¹ (trong đó có.... ủy viên phản biện đánh giá phù hợp)
2			
...			

Các thành viên ban kiểm phiếu

Thành viên thứ 1
(Họ, tên và chữ ký)

Thành viên thứ 2
(Họ, tên và chữ ký)

Trưởng ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

1. Số ủy viên hội đồng đánh giá phù hợp/Số ủy viên đánh giá không phù hợp

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TUYỂN
CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM
VỤ KH&CN CẤP TỈNH

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG

**ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN/GIAO TRỰC TIẾP
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

A. Thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng

Số...../QĐ-SKH&CN... ngày...../...../20... của Giám đốc Sở Khoa học và
Công nghệ

3. Địa điểm và thời gian....., ngày/...../20...

4. Số thành viên hội đồng có mặt trên tổng số thành viên...../.....người. Vắng
mặt ... người, gồm các thành viên:

.....
.....

5. Đại biểu tham dự họp hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

6. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà..... là thư ký
khoa học của hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng (ghi chép của thư ký khoa học):

.....
.....
.....

(chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng và đại biểu tham dự trong tài liệu kèm theo)

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:

- Hai thành viên:

.....

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá từng hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức và cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy định tại điểm a khoản 9 Điều 10 của Quyết định: /2024/QĐ-UBND, ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Hội đồng kiến nghị tổ chức, cá nhân sau đây trúng tuyển chủ trì đề tài/dự án SXTN/đề án nêu trên:

Tên tổ chức:.....

Họ và tên cá nhân:.....

Kết luận, kiến nghị của hội đồng

4. Phương thức khoán chi:

4.1. Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng ☐

4.2. Khoán chi từng phần ☐

5. **Đánh giá sự phù hợp giữa tổng mức kinh phí và các sản phẩm của nhiệm vụ**

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

☐ Tổng mức kinh phí do tổ chức đăng ký chủ trì đề xuất **không phù hợp** với các sản phẩm của nhiệm vụ.

6. Kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh, sửa đổi:

.....
.....
.....
.....

7. Các kiến nghị khác (nếu có):

.....
.....

Hội đồng đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét và quyết định.

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

[illegible]

THƯ KÝ KHOA HỌC
(*Họ, tên và chữ ký*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Quyết định số...../QĐ- ngày... tháng... năm 20... của Sở Khoa học và Công nghệ..... về việc thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ.....

....., ngày..... tháng..... năm....., chúng tôi gồm có:

I. Bên ủy quyền:

1. Họ và tên:..... Số điện thoại:.....
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:
 4. Đơn vị công tác:.....
 5. Địa chỉ:.....
 6. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: Nơi cấp:.....
- Ngày cấp:.....

II. Bên được ủy quyền:

1. Họ và tên:..... Số điện thoại:.....
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:
 4. Đơn vị công tác:.....
 5. Địa chỉ:.....
 6. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu: Nơi cấp:.....
- Ngày cấp:.....

III. Nội dung ủy quyền:

Ủy quyền cho Ông/Bà:..... là Phó chủ tịch Hội đồng KH&CN chủ trì phiên họp Hội đồng KH&CN để tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

.....
IV. Cam kết: Tôi cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên./.

Bên ủy quyền

(Chữ ký, họ tên

Bên nhận ủy quyền

(Chữ ký, họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Quyết định số /QĐ-...ngày... tháng... năm 20... về việc phê duyệt danh mục đặt hàng đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh đối với đề tài/dự án/đề án: “.....”.

Căn cứ Quyết định số /QĐ-... ngày..... tháng..... năm 20... về việc thành lập Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng KH&CN tư vấn tuyển chọn/giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ ngày..... tháng..... năm 20....;

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng, khách mời tham dự và những nội dung chỉnh sửa bổ sung khác¹ (nếu có) như sau:

TT	Ý kiến của Hội đồng và Đại biểu	Giải trình, tiếp thu của tổ chức chủ trì	Ghi chú
1	Ý kiến 1		
2	Ý kiến 2		
...			

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

Ý kiến xác nhận của đại diện Hội đồng
Ủy viên phản biện 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ủy viên phản biện 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung ngoài ý kiến của hội đồng và đại biểu thì giải trình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN**Ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực
và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức đăng ký
phối hợp thực hiện nhiệm vụ**

Thực hiện Quyết định số...../QĐ-... ngày...../...../20... của Sở Khoa học và Công nghệ ngày.../.../20..., Tổ đánh giá đã tiến hành đánh giá cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức đăng ký chủ trì/tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ¹.

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại²:.....

- Tổ đánh giá gồm:

1. Đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ;
2. Đại diện lãnh đạo Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ:.....
3. Kế toán Sở Khoa học và Công nghệ;
4. Đại diện đơn vị đề xuất đặt hàng.
5. Thư ký tổ đánh giá (Chuyên viên Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ).
6.;

- Đã làm việc với Tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ là đối tượng được kiểm tra và đại diện Tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp gồm:

- 1;
- 2;

- Đại diện cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan: (nếu có)

.....
.....

¹ Ghi rõ tên tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ

² Ghi rõ địa chỉ

Để thông qua Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì và tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ (nếu có) như sau:

I. Kết quả kiểm tra

(Ghi đánh giá, ghi nhận kết quả chi tiết theo từng hạng mục của hồ sơ đăng ký tuyển chọn/giao trực tiếp)

II. Nhận xét

III. Kiến nghị

IV. Ý kiến của Tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ

Biên bản ghi nhận kết quả kiểm tra thực tế cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhân lực và năng lực tài chính kết thúc hồi..... giờ..... cùng ngày, được lập thành ...bản có giá trị như nhau (mỗi bên liên quan giữ một bản) và đã được đọc cho mọi người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng và đại diện các bên ký tên dưới đây.

Thư ký Tổ
(Họ tên, chức danh, ký)

Tổ trưởng
(Họ tên, chức danh, ký)

Ý kiến xác nhận của đại diện

Đại diện phòng chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tổ chức chủ trì/tổ chức phối hợp
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đại diện
(Ký và ghi rõ họ tên)